**PHỤ LỤC SỐ 03**

MẪU BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN/ CỔ PHIẾU CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẤT ĐỘNG SẢN RA CÔNG CHÚNG  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 228/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đầu tư bất động sản)*

**BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ/CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN/CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẤT ĐỘNG SẢN**

***(Tên chứng chỉ quỹ đầu tư bất động sản/cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán bất động sản......)***

*(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán/phát hành số..... ngày.... tháng.... năm....)*

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Công ty quản lý quỹ:

- Tên:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

- Fax:

II. Ngân hàng giám sát:

- Tên:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

- Fax:

III. Chứng chỉ quỹ/cổ phiếu chào bán

1. Tên quỹ đầu tư bất động sản/công ty đầu tư chứng khoán bất động sản chào bán.

2. Mệnh giá.

3. Số lượng chứng chỉ quỹ/cổ phiếu đăng ký chào bán/phát hành.

4. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến.

5. Hiệu lực đăng ký chào bán/phát hành: từ ngày............../............../............ tới ngày......./......./..........

6. Thời hạn nhận đăng ký mua/thanh toán: từ ngày............/.........../........... tới ngày......../......./........

IV. Tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có)

1. Tên tổ chức bảo lãnh phát hành chính.

2. Tên các tổ chức bảo lãnh phát hành khác và số lượng chứng chỉ quỹ/cổ phiếu cam kết bảo lãnh, số lượng chứng chỉ quỹ/cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của từng tổ chức (*nếu có*).

3. Phí bảo lãnh phát hành

V. Đại lý phân phối

- Tên:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

- Fax:

VI. Kết quả chào bán/phát hành chứng chỉ quỹ/cổ phiếu

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đối tượng mua chứng chỉ quỹ/cổ phiếu | | Giá chào bán | Số chứng chỉ quỹ/cổ phiếu chào bán | Số lượng chứng chỉ quỹ/cổ phiếu đăng ký mua | Số lượng chứng chỉ quỹ/cổ phiếu được phân phối | Số người đăng ký mua | Số người được phân phối | Số người không được phân phối | Số chứng chỉ quỹ/cổ phiếu còn lại | Tỷ lệ chứng chỉ quỹ/cổ phiếu phân phối |
| 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8=6-7 | 9=3-5 | 10 |
| 1. Nhà đầu tư/cổ đông trong nước | Cá nhân |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổ chức |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Nhà đầu tư/cổ đông nước ngoài | Cá nhân |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổ chức |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

VII. Tổng hợp kết quả đợt chào bán/phát hành chứng chỉ quỹ/cổ phiếu

1. Tổng số chứng chỉ quỹ/cổ phiếu đã phân phối:.., chiếm....% tổng số chứng chỉ quỹ/cổ phiếu đăng ký chào bán/phát hành.

2. Tổng số tiền thu được:....................đồng.

3. Tổng chi phí:..........................................................................đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành:

- Phí phân phối:

- Phí tư vấn luật:

- Phí khác (nêu rõ)

***Danh sách và tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên số lượng chứng chỉ quỹ/cổ phiếu lưu hành kể cả trong và ngoài nước (đính kèm).***

|  |  |
| --- | --- |
|  | *..., ngày ... tháng ... năm ...* **Giám đốc (Tổng giám đốc) Công ty quản lý quỹ** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |